

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808807)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Handwritten signatures and notes:
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Phương*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Phương*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433A	<i>Anh</i>	7.6	7.1	7.3	
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433A	<i>Tài</i>	8.3	7.5	7.8	
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	<i>Hoàng</i>	7.5	9.1	8.5	
4	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433A	<i>Hồng</i>	7.3	5.5	6.2	
5	2124330043	Nguyễn Hải	Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	<i>Hải</i>	8.3	9.2	8.8	
6	2124330012	Dương Hữu	Bảo	22/09/2004	CCQ2433A	<i>Hữu</i>	6.1	4.4	5.1	
7	2124330016	Trần Phước	Bảo	06/09/2006	CCQ2433A		0.0			
8	2124330070	Trần Văn	Công	28/04/2006	CCQ2433B	<i>Công</i>	7.9	6.4	7.0	
9	2124330060	Nguyễn Chí	Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	<i>Chí</i>	8.1	7.7	7.9	
10	2124330059	Phạm Anh	Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	<i>Anh</i>	6.9	5.1	5.8	
11	2124330062	Võ Đăng Thành	Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	<i>Thành</i>	6.9	5.2	5.9	
12	2124330039	Nguyễn Duy	Đức	19/09/2004	CCQ2433A		0.0			
13	2124330031	Phạm Hùng Khánh	Duy	26/05/2006	CCQ2433A	<i>Khánh</i>	0.0	4.9	2.9	
14	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433A	<i>Trường</i>	7.8	4.9	6.1	
15	2124330053	Võ Nhật Quang	Hải	24/01/2006	CCQ2433B		0.0			
16	2124330018	Phạm Thế	Hào	07/07/2006	CCQ2433A	<i>Thế</i>	7.1	6.6	6.8	
17	2124330045	Võ Minh	Hiển	23/06/2006	CCQ2433B	<i>Minh</i>	7.6	7.2	7.4	
18	2124330038	Lê Văn	Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A		0.0			
19	2124330040	Nguyễn Quang	Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A	<i>Quang</i>	8.1	8.4	8.3	
20	2124330046	Phạm Ngọc	Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	<i>Ngọc</i>	7.6	8.9	8.4	
21	2124330102	Lê Việt	Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B		0.0			
22	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433A	<i>Văn</i>	8.7	9.1	8.9	
23	2124330020	Khổng Vũ Tiến	Hưng	27/11/2005	CCQ2433A	<i>Tiến</i>	6.9	6.4	6.6	
24	2124330049	Chu Gia	Huy	25/01/2006	CCQ2433B	<i>Gia</i>	7.6	8.4	8.1	
25	2124330035	Lê Quốc	Huy	29/06/2006	CCQ2433A	<i>Quốc</i>	8.1	7.0	7.4	
26	2124330071	Nguyễn Văn Gia	Huy	18/12/2006	CCQ2433B	<i>Gia</i>	7.5	7.8	7.7	
27	2124330048	Trương Đan	Huy	06/11/2005	CCQ2433B	<i>Đan</i>	6.8	5.2	5.8	
28	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433A		0.0			
29	2124330072	Đỗ Hoàng	Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	<i>Khánh</i>	7.7	8.1	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808807)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124330027	Nguyễn Văn Khánh	12/12/2005	CCQ2433A			7.2	5.9	6.4	
31	2124330067	Ngô Võ Xuân	19/06/2006	CCQ2433B			7.0	7.5	7.3	
32	2124330025	Đào Tiến	08/07/2005	CCQ2433A			8.1	4.8	6.2	
33	2124330022	Lê Quốc	03/01/2006	CCQ2433A			7.1	8.8	8.1	
34	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	09/09/2006	CCQ2433A			7.5	7.6	7.6	
35	2124330105	Cao Quốc	22/09/2006	CCQ2433B			8.3	6.9	7.5	
36	2124330099	Patauxá	01/10/2005	CCQ2433B			8.7	7.7	8.1	
37	2124330042	Trần Hoài	08/04/2006	CCQ2433A			7.4	5.5	6.3	
38	2124330050	Cao Hữu Gia	11/04/2006	CCQ2433B			7.7	8.8	8.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808807)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyễn	11/09/2006	CCQ2433B	<i>Nguyễn Văn</i>	7.8	6.4	7.0	
2	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B	<i>Nhiều</i>	8.3	8.3	8.3	
3	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	<i>Ninh</i>	7.2	6.5	6.8	
4	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B	<i>Pháp</i>	7.3	8.3	7.9	
5	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B	<i>Phát</i>	6.8	7.1	7.0	
6	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A	<i>Phong</i>	7.3	9.5	8.6	
7	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B		0.0			
8	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433B	<i>Phúc</i>	8.1	9.6	9.0	
9	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433B	<i>Quang</i>	8.3	7.7	7.9	
10	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433B	<i>Quốc</i>	7.6	7.9	7.8	
11	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A	<i>Quy</i>	7.2	8.3	7.9	
12	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A	<i>Quý</i>	6.9	7.5	7.3	
13	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433B	<i>Văn</i>	8.3	9.3	8.9	
14	2124330017	Nguyễn Quang	Quyển	19/12/2006	CCQ2433A		0.0			
15	2124330097	Thái Trường	Son	02/11/2006	CCQ2433B	<i>Son</i>	7.1	6.1	6.5	
16	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D	<i>Tân</i>	7.1	5.6	6.2	
17	2124330076	Đạo Hoàng Thanh	Thắng	22/10/2006	CCQ2433B	<i>Thắng</i>	7.3	4.5	5.6	
18	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	<i>Thắng</i>	7.6	8.7	8.3	
19	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	<i>Thắng</i>	8.3	8.5	8.4	
20	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	<i>Thắng</i>	8.1	5.1	6.3	
21	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	<i>Thanh</i>	6.7	7.6	7.2	
22	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A	<i>Thành</i>	6.9	5.9	6.3	
23	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B	<i>Thành</i>	7.4	8.0	7.8	
24	2124330054	Nguyễn Văn	Thanh	31/07/2006	CCQ2433B	<i>Thanh</i>	8.1	7.0	7.4	
25	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A		0.0			
26	2124330073	Đàng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B	<i>Tiến</i>	8.1	7.4	7.7	
27	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	18/09/2006	CCQ2433B	<i>Tín</i>	8.2	7.9	8.0	
28	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	<i>Toàn</i>	7.6	9.1	8.5	
29	2124330092	Phạm Minh	Tri	25/06/2006	CCQ2433B	<i>Tri</i>	7.4	9.5	8.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808807)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 39

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124330075	Phan Chí Trí	10/03/2006	CCQ2433B			6.4	6.0	6.2	
31	2124330065	Nguyễn Đức Trọng	05/08/2006	CCQ2433B			8.2	8.1	8.1	
32	2124330064	Nguyễn Viết Trọng	02/07/2006	CCQ2433B			7.3	7.0	7.2	
33	2124330041	Nguyễn Xuân Trường	08/09/2006	CCQ2433A			6.9	9.2	8.3	
34	2124330093	Phan Đình Trường	16/04/2006	CCQ2433B			0.0			
35	2124330030	Châu Đạo Thiên Tứ	07/06/2006	CCQ2433A			7.1	7.3	7.2	
36	2124330001	Khổng Bảo Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A			7.3	7.9	7.7	
37	2124330083	Huỳnh Văn Vinh	08/03/2006	CCQ2433B			7.6	8.3	8.0	
38	2124330077	Lê Anh Vũ	19/08/2006	CCQ2433B			8.1	4.9	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808801)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 24

Thầy
Phạm Thanh Huyền
Trần Thị Kiều

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330017	Đặng Xuân	Lộc	23/03/2007	CCQ2533A		<i>Lo</i>	7.9	<i>7.9</i>	<i>7.9</i>	
2	2125330036	Nguyễn Hữu	Luân	20/09/2007	CCQ2533A		<i>[Signature]</i>	6.5	<i>4.8</i>	<i>5.5</i>	
3	2125330067	Nguyễn Trường Thành	Luân	03/04/2007	CCQ2533B		<i>e</i>	8.0	<i>4.1</i>	<i>5.7</i>	
4	2125330009	Phạm Minh	Luân	27/10/2007	CCQ2533A			8.1			
5	2125330022	Võ Minh	Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A		<i>Mạnh</i>	7.7	<i>7.9</i>	<i>7.8</i>	
6	2125330056	Đào Hải	Nam	08/02/2004	CCQ2533B		<i>Nam</i>	7.4	<i>6.7</i>	<i>7.0</i>	
7	2125330002	Lâm Đại	Nam	26/01/2006	CCQ2533A		<i>Nam</i>	7.0	<i>6.4</i>	<i>6.6</i>	
8	2125330050	Trần Hoài	Nam	09/01/2007	CCQ2533B			0.0			
9	2125330045	Ngô Thiện	Nhân	13/11/2005	CCQ2533B		<i>Nhân</i>	6.4	<i>7.2</i>	<i>6.9</i>	
10	2125330025	Phan Tấn	Nhật	02/05/2007	CCQ2533A		<i>Nhật</i>	8.4	<i>6.8</i>	<i>7.4</i>	
11	2125330071	Bá Văn Hoàng	Phát	25/01/2007	CCQ2533B		<i>Phát</i>	4.7	<i>4.4</i>	<i>4.5</i>	
12	2125330015	Huỳnh Nguyên	Phát	17/07/2007	CCQ2533A		<i>Phát</i>	6.8	<i>2.7</i>	<i>4.3</i>	
13	2125330048	Nguyễn Hoàng	Phát	22/11/2007	CCQ2533B		<i>Phát</i>	8.0	<i>5.6</i>	<i>6.6</i>	
14	2125330039	Hoàng Quốc	Phong	19/12/2007	CCQ2533B		<i>Phong</i>	7.5	<i>7.8</i>	<i>7.7</i>	
15	2125330030	Nguyễn Quang Nhíp	Phong	29/07/2007	CCQ2533A		<i>Ph</i>	9.0	<i>4.4</i>	<i>6.2</i>	
16	2125330012	Nguyễn Đăng	Phú	06/11/2007	CCQ2533A		<i>Phu</i>	8.9	<i>4.8</i>	<i>6.4</i>	
17	2125330052	Nguyễn Chí	Quốc	24/04/2007	CCQ2533B			0.0			
18	2125330069	Nguyễn Thanh	Quyền	12/05/2007	CCQ2533B		<i>Quy</i>	6.7	<i>4.4</i>	<i>5.3</i>	
19	2125330064	Trần Phước	Sang	19/10/2007	CCQ2533B			0.0			
20	2125330021	Dương Thế	Son	10/04/2007	CCQ2533A		<i>Son</i>	7.3	<i>4.7</i>	<i>5.7</i>	
21	2125330040	Trần Tiến	Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B		<i>Sỹ</i>	8.2	<i>8.4</i>	<i>8.3</i>	
22	2125330029	Mai Anh	Tài	16/06/2007	CCQ2533A			0.0			
23	2125330042	Nguyễn Ngọc	Thái	08/12/2007	CCQ2533B		<i>Thái</i>	6.5	<i>4.5</i>	<i>5.3</i>	
24	2125330058	Ông Thế	Thiện	03/04/2006	CCQ2533B			0.0			
25	2125330024	Lê Hưng	Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A		<i>Th</i>	9.3	<i>9.9</i>	<i>9.7</i>	
26	2125330031	Vũ Văn	Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A		<i>Thịnh</i>	8.7	<i>5.5</i>	<i>6.8</i>	
27	2125330007	Võ Minh	Thoại	24/04/2007	CCQ2533A		<i>Thaois</i>	8.9	<i>7.9</i>	<i>8.3</i>	
28	2125330016	Lưu Ngọc	Toàn	23/06/2007	CCQ2533A			0.0			
29	2125330044	Tạ Duy	Toàn	02/05/2007	CCQ2533B		<i>toan</i>	6.5	<i>4.1</i>	<i>5.1</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808801)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: ... 29 ...

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330061	Nguyễn Anh Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B		Đan	8.4	3.5	5.5	
31	2125330060	Vũ Văn Việt	16/11/2007	CCQ2533B		Việt	8.6	6.0	7.0	
32	2125330004	Nguyễn Quang Vũ	20/09/2007	CCQ2533A			0.0			
33	2125330046	Võ Chí Vỹ	02/07/2007	CCQ2533B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808801)

Ngày thi: 06/05/2026

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A			0.0			
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A			0.0			
3	2125330034	Phan Lê Duy	18/06/2007	CCQ2533A		Đào	7.3	3.7	5.1	
4	2123050232	Mai Thái	02/10/2005	CCQ2305B		mai	6.8	4.5	5.4	
5	2125330003	Trần Võ Thái	08/06/2007	CCQ2533A		Bunk	8.4	4.7	6.2	
6	2125330047	Trần Mạnh	08/03/2007	CCQ2533B		CƯỜNG	8.8	3.6	5.7	
7	2125230038	Nguyễn Văn	07/01/2007	CCQ2533F		ly	7.8	6.9	7.3	
8	2125330051	Nguyễn Hải	30/12/2007	CCQ2533B		Đang	8.1	5.2	6.4	
9	2125330057	Đặng Kiều Thái	01/07/2007	CCQ2533B		Đào	7.6	3.7	5.3	
10	2125330023	Nguyễn Thanh	11/09/2007	CCQ2533A			8.6	8.0	8.2	
11	2125330026	Phan Thành	15/05/2006	CCQ2533A			8.6	5.2	6.6	
12	2125330043	Nguyễn Văn	27/08/2007	CCQ2533B		anh	7.9	7.9	7.9	
13	2125330068	Phan Văn	28/06/2007	CCQ2533B		Đức	7.7	4.5	5.8	
14	2125330062	Phạm Tuấn	18/12/2007	CCQ2533B			0.0			
15	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng	07/06/2007	CCQ2533B		Duy	6.8	4.5	5.4	
16	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc	27/04/2007	CCQ2533A			0.0			
17	2125330063	Phan Tiến	15/08/2007	CCQ2533B		Phan	7.8	4.0	5.5	
18	2125330037	Lê Ngọc	12/12/2007	CCQ2533B		ly	8.1	5.3	6.4	
19	2125330054	Đào Lưu Công	26/12/2007	CCQ2533B			7.4	6.1	6.6	
20	2125330010	Đoàn Minh	21/05/2007	CCQ2533A			7.8	4.8	6.0	
21	2125330055	Đinh Xuân	20/09/2007	CCQ2533B		Đinh	7.2	4.4	5.5	
22	2125330005	Lưu Duy	14/01/2007	CCQ2533A		Hưng	8.6	6.9	7.6	
23	2125330059	Sơn Minh	14/06/2002	CCQ2533B		Minh	8.7	8.5	8.6	
24	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc	24/07/2007	CCQ2533B		Quốc	7.4	4.9	5.9	
25	2125330041	Nguyễn Quang	06/04/2007	CCQ2533B		Quang	7.7	4.9	6.0	
26	2125330019	Võ Bùi Văn	13/11/2007	CCQ2533A		Văn	7.4	3.6	5.1	
27	2125330008	Lê Hoàng	19/04/2007	CCQ2533A		Hoàng	7.0	7.1	7.1	
28	2125330033	Nguyễn Dương Quốc	12/11/2007	CCQ2533A		Quốc	7.7	3.9	5.4	
29	2125330049	Phạm Mạnh	15/10/2007	CCQ2533B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808801)
Ngày thi: 06/05/2026
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 29
Số bài thi:29
Số tờ giấy thi: 29

(Handwritten signatures and initials of examiners and students)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330020	Nguyễn Tuấn	Khanh	12/04/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	8.3	7.1	7.6	
31	2125330032	Nguyễn	Khánh	21/12/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	7.5	7.9	7.7	
32	2125330013	Trần Minh	Khoa	21/08/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	8.1	4.3	5.8	
33	2125330006	Nguyễn Anh	Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	7.7	5.9	6.6	
34	2125330027	Trần Vĩnh	Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A		<i>(Signature)</i>	8.0	6.7	7.2	